

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Đề án “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” (sau đây gọi là Đề án) và dự thảo của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án (sau đây gọi là dự thảo Quyết định), Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thực hành kinh doanh có trách nhiệm được hiểu là việc thực hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ pháp luật và thực hiện các biện pháp đánh giá rủi ro đối với các yếu tố con người, xã hội và môi trường, đồng thời giải quyết các nguy cơ tiềm ẩn bằng việc phòng ngừa, giảm thiểu hoặc tiến hành biện pháp khắc phục thích hợp khi xảy ra vi phạm các tiêu chuẩn liên quan.¹ Về bản chất, kinh doanh có trách nhiệm có thể được hiểu là “*lợi nhuận dựa trên nguyên tắc*”. Các doanh nghiệp cần tạo ra lợi nhuận nhưng không được gây ra những tác động tiêu cực một cách bất hợp lý đến con người và hành tinh. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu về: “*Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*”, “*xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh*”; “*khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội*”, và

¹ Các Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người (UNGPs), Nguyên tắc 11, Nguyên tắc nền tảng A.

“Khuyến khích làm giàu theo pháp luật... gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội”.²

Việt Nam cũng đã phê chuẩn một số điều ước quốc tế quan trọng trong đó thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người cũng như kinh doanh có trách nhiệm, như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam – EU (EVFTA); Công ước về Quyền trẻ em, Công ước về xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Công ước về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) và một số công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)... Các điều ước quốc tế này đã yêu cầu các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, nỗ lực khuyến khích, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội (thực hành kinh doanh có trách nhiệm) trong lĩnh vực môi trường, lao động, phát triển bền vững và đưa các tiêu chuẩn tối thiểu về thực hành kinh doanh có trách nhiệm vào nội dung luật pháp trong nước cũng như tổ chức thi hành hiệu quả các yêu cầu này. Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang nỗ lực thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp quốc,³ gồm 17 Mục tiêu liên kết với nhau và đầy tham vọng nhằm giải quyết những thách thức phát triển lớn mà thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng phải đối mặt, trong đó có các mục tiêu liên quan trực tiếp đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm, như: Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững; Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai; Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất...⁴ Do đó, thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm sẽ góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc mà Việt Nam cam kết.

Trong bối cảnh đó, nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng như các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế về đảm bảo thực hành kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững, hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi và phát triển bền vững sau đại dịch, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, ngày 30/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, trong đó giao Bộ Tư pháp xây dựng *“Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam”* để trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023.⁵ Nhiệm vụ này được nhắc

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 134, 144, 168, 265.

³ Như: Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030...

⁴ Mục tiêu số 12, 13, 15... của 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc.

⁵ Mục 70 Phụ lục III Danh mục các Chương trình, Đề án kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ.

lại tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.⁶ Do đó, việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án là hết sức cần thiết nhằm kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương đã xác định trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng cũng như các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình đổi mới và phát triển của Việt Nam trong hơn 36 năm qua (từ năm 1986) đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất tại châu Á.⁷ Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong bối cảnh kinh tế thế giới nói riêng và tình hình quốc tế nói chung sẽ còn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã đánh giá, kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường nhiều mặt còn yếu kém, khắc phục còn chậm; chất lượng môi trường ở nhiều nơi xuống cấp, nhất là tại các đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực một số sông... Đây không phải vấn đề chỉ riêng của Việt Nam mà của nhiều quốc gia khác trên thế giới, nhất là trong bối cảnh sau COVID-19 và triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Lý do là tăng trưởng kinh tế nhanh không chỉ mang đến cơ hội mà còn đi kèm một số rủi ro về xã hội và môi trường có ảnh hưởng rộng khắp đến người lao động, người tiêu dùng, cộng đồng và tài nguyên thiên nhiên quan trọng đối với sinh kế của người dân. Trong bối cảnh đó, chìa khóa để cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của Việt Nam chính là thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh hầu hết các quốc gia, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đang nỗ lực thúc đẩy kinh doanh có trách nhiệm trên phạm vi toàn cầu, xu hướng chuyển hóa các tiêu chuẩn về hành vi kinh doanh có trách nhiệm thành các quy định bắt buộc, sự phụ thuộc vào các hoạt động xuất khẩu của nền kinh tế Việt Nam, việc tôn trọng các tiêu chuẩn xã hội và môi trường có thể giúp cho các doanh nghiệp nâng cao uy tín, năng lực cạnh tranh, hạn chế rủi ro kinh doanh, mở rộng thị trường, phát triển nguồn khách hàng và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Ngoài ra, kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy đã có khoảng 30 quốc gia đã xây dựng Chương trình hành động quốc gia về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; 18 quốc gia cũng đang trong quá trình xây dựng và 10 quốc gia khác dự

⁶ Mục 25 Phụ lục V Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 (thời hạn trình là tháng 6/2023).

⁷Xem <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/overview>

<https://www.imf.org/en/News/Articles/2022/08/26/CF-Vietnam-bucks-Asias-Downbeat-Growth>

kiến xây dựng Chương trình hành động quốc gia về thực hành kinh doanh có trách nhiệm⁸. Nhiều quốc gia đã nhận ra rủi ro tiềm ẩn từ các hành vi kinh doanh thiếu trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, từ đó đã tăng cường điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp; ví dụ: Đạo luật chống nô lệ thời hiện đại năm 2015 của Anh;⁹ Luật về nghĩa vụ cẩn trọng của doanh nghiệp năm 2017 của Pháp;¹⁰ hay Đạo luật Rà soát của Doanh nghiệp trong các chuỗi cung ứng năm 2021 của Đức. Hiệu quả từ thực hành kinh doanh có trách nhiệm ngày càng lớn đã giúp nhiều Chính phủ nhận thức tầm quan trọng của việc xây dựng luật pháp và chính sách để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế nhằm thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm và bền vững.

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành cũng có nhiều quy định về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; tuy nhiên, một số quy định vẫn chưa toàn diện, đầy đủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong khi đó, việc tổ chức thi hành chính sách, pháp luật liên quan vẫn còn hạn chế; đồng thời, nhận thức và năng lực về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của các cấp, các ngành cũng như của người dân, doanh nghiệp còn chưa tốt.¹¹ Vì vậy, việc xây dựng và triển khai Đề án nhằm giải quyết các yêu cầu của thực tiễn là cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các một số công việc sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm¹² và đánh giá hiện trạng về tình hình kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp tại Việt Nam¹³, qua đó nhận diện một số vấn đề, vướng mắc bất cập trong nhận thức, năng lực; quy định của chính sách, pháp luật và việc thực thi chính sách, pháp luật trong việc thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp tại Việt Nam để xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

2. Thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng dự thảo Đề án (Quyết định số 1416/QĐ-BTP ngày 13/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); xây dựng dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định; tổ chức 08 cuộc họp Tổ Soạn thảo, 10 hội thảo, tọa đàm để tham vấn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan, tổ chức liên quan và doanh nghiệp về dự thảo Đề án.

⁸ Xem <https://globalnaps.org/> và <https://www.ohchr.org/en/special-procedures/wg-business/national-action-plans-business-and-human-rights>

⁹ Đạo luật Chống nô lệ thời hiện đại (Vương quốc Anh), (2015).

¹⁰ Luật về Nghĩa vụ cẩn trọng của doanh nghiệp (Pháp), (2017).. Truy cập ngày 06/9/2020.

¹¹ Về chi tiết, xin xem Phần 2 của Đề án (đính kèm), tr. 44-148.

¹² Báo cáo Đánh giá sơ bộ khung pháp lý của Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, tháng 10/2020

¹³ Báo cáo Đánh giá hiện trạng về tình hình kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp tại Việt Nam, tháng 7/2022

3. Trên cơ sở kết quả tổng kết, rà soát, khảo sát, Bộ Tư pháp đã chuẩn bị dự thảo Đề án; dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án. Ngày .../.../2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số/BTP-PLDSKT gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và một số cơ quan, tổ chức liên quan khác đối với dự thảo Đề án.

Đến ngày .../.../2023, Bộ Tư pháp nhận được ... ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức khác liên quan góp ý dự thảo Đề án, Bộ Tư pháp đã tổng hợp đầy đủ và tiếp thu, giải trình đầy đủ, khách quan các ý kiến góp ý (xin xem Báo cáo tiếp thu, giải trình đính kèm).

4. Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan nêu trên, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án

Đề án được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo như sau:

1.1. Bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, bao trùm để không ai bị bỏ lại ở phía sau; thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp, góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp quốc.

1.2. Đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam tại các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát là đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, năng lực; hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật (trong đó có nâng cao hiệu quả và thúc đẩy việc tiếp cận các biện pháp khắc phục) nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam để phát huy các mặt tích cực và giảm thiểu các mặt tiêu cực của các hoạt động phát triển kinh tế, kinh doanh đối với xã hội, môi trường (tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, môi trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người tiêu dùng và các nhóm yếu thế), qua đó góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đề án xác định các mục tiêu cụ thể như sau: (i) Nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; (ii) Đảm bảo Nhà nước ban hành chính sách và pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm theo đúng các cam kết quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; xây dựng các biện pháp ưu tiên, khuyến khích đối với các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm; (iii) Đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ đúng các quy định pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; khuyến khích các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm trên mức quy định của pháp luật; qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững; (iv) Nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp ở Việt Nam, bao gồm nâng cao hiệu quả và thúc đẩy việc tiếp cận các biện pháp khắc phục; (v) Hoàn thiện các chế tài để xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

3. Về phạm vi thực hiện

Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và quá trình tham vấn với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan cho thấy do sự hữu hạn về nguồn lực, các quốc gia thường xây dựng Chương trình hành động quốc gia về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong khoảng thời gian 5 năm và chỉ tập trung ưu tiên thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở một số lĩnh vực cụ thể. Ở Việt Nam, các lĩnh vực cần tập trung ưu tiên trước mắt bao gồm: (i) Thu hút đầu tư có chọn lọc; (ii) Bảo vệ môi trường; (iii) Lao động; (iv) Bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương và (v) Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện chính sách và pháp luật không chỉ bao gồm việc hoàn thiện chính sách, pháp luật mà còn phải bao gồm cả việc nâng cao năng lực, nhận thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật do đây là các yếu tố liên kết, gắn bó chặt chẽ với nhau.

Vì vậy, Đề án tập trung vào các giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực; hoàn thiện chính sách, pháp luật và tổ chức thi hành chính sách, pháp luật hiệu quả nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh của doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp và hợp tác xã) trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong giai đoạn 5 năm 2023-2027 (tùy từng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sẽ có các mốc thời gian cụ thể).

4. Về các nhiệm vụ và giải pháp

Đề án đề ra 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, bao gồm nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung và nhóm nhiệm vụ, giải pháp cho các chủ thể thuộc phạm vi Đề án, cụ thể như sau:

4.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực

cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, gồm: (i) Tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho cơ quan, tổ chức có liên quan và doanh nghiệp, người dân về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; nâng cao năng lực tư vấn pháp luật cho đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý và tư vấn viên tại các trung tâm tư vấn pháp luật của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội trong các hoạt động liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm; (ii) Tập huấn nâng cao năng lực kiểm sát, giải quyết các vụ việc có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm cho đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên; (iii) Truyền thông, xây dựng các chuyên mục để tuyên truyền về chính sách, pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm để phát trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện chính sách và pháp luật, gồm: (i) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực đầu tư (ii) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực lao động; (iii) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương; (iv) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; (v) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và (vi) Hoàn thiện chính sách và pháp luật trong một số lĩnh vực khác có liên quan.

4.3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật, gồm: (i) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực đầu tư; (ii) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực lao động; (iii) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương; (iv) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (v) Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và (vi) Một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan khác.

4.4. Chia sẻ thông tin về tình hình kết quả của các hoạt động trong các chương trình Đề án, các diễn đàn, Hội nghị quốc tế có liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

4.5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai Đề án.

5. Về tổ chức thực hiện: Đề án giao trách nhiệm cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về tên gọi của dự thảo Quyết định, Bộ Tư pháp xin trình Thủ tướng Chính phủ 02 Phương án như sau:

- Phương án 1: Quyết định ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam;

- Phương án 2: Quyết định phê duyệt Đề án Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

Nội dung dự thảo Quyết định không thay đổi; tuy nhiên, để đảm bảo tính ngắn gọn, súc tích và tính logic của tên gọi của dự thảo Quyết định, Bộ Tư pháp đề xuất lựa chọn Phương án 1 (và đã chuẩn bị dự thảo Quyết định theo Phương án 1).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam”, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Kèm theo Tờ trình:

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam;

2. Đề án “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam”;

3. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Chương trình;

4. Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PLDSKT (Hàng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh